TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP HÀ NỘI** *******	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **********
Số: 93/2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 23 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T - SN 1986

ĐKHKTT: thôn L, xã N, huyện T, TP Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Trần Quang S - SN 1984

ĐKHKTT: thôn L, xã N, huyện T, TP Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **chị Phạm Thị T và anh Trần Quang S**

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Quang S.

-Về con chung: xác nhận anh chị có một con chung cháu Trần Phương L sinh ngày 11/4/2014. Giao cháu L cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xét.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị T và anh S tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Chị Thạm Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006535 ngày 03/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội. Hoàn trả chị T số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Đỗ Thị Mai Thu

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T, Hà Nội
- Các đương sự
- Số 55;Quyển số 01 ngày 04/8/2010
- UBND xã N, huyện T, TP Hà Nội
- Chi cục THA dân sự huyện T, TP Hà Nội
- Lưu HS vụ án